

Số: 25/2026/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi tổ chức thực hiện
công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng;
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua,
khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 06
năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua,
khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật
Thi đua, khen thưởng;*

*Xét Tờ trình số 8813/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-BPC ngày 30 tháng 7 năm 2026 của
Ban Pháp chế chế Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân
dân tỉnh tại Báo cáo số 313/BC-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2026; ý kiến
thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi
tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi đối với hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng xét tặng các danh hiệu, hình thức khen thưởng và giải thưởng các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo quy định chi tiết và nội dung được giao quy định tại điểm đ, điểm e và điểm g khoản 3 Điều 2 Thông tư số 143/2025/TTBTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định

về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng để tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng

1. Chi tiền công nhận xét hồ sơ, tóm tắt thành tích và phân loại hồ sơ đề nghị xét tặng các danh hiệu vinh dự nhà nước:

- Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của Hội đồng Thi đua
- Khen thưởng tỉnh: 250.000 đồng/thành viên/hồ sơ.
- Các thành viên Hội đồng và thư ký Hội đồng của Hội đồng Thi đua
- Khen thưởng cấp xã và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 200.000 đồng/thành viên/hồ sơ.

2. Chi tiền công nhận xét, tóm tắt trích ngang, phân loại, đánh giá hồ sơ và phản biện đề nghị xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” và “Giải thưởng Nhà nước”:

- Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên Hội đồng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh được phân công phản biện: 700.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 1.000.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.
- Các thành viên Hội đồng thẩm định, thư ký Hội đồng và thành viên Hội đồng được phân công phản biện của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: 500.000 đồng/thành viên/công trình/tác phẩm. Riêng đối với chi tiền công thẩm định, nhận xét, phân loại, đánh giá, phản biện hồ sơ cụm công trình, cụm tác phẩm: 800.000 đồng/thành viên/cụm công trình/cụm tác phẩm.

3. Chi tiền công họp xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:
 - + Chủ trì cuộc họp: 1.000.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.500.000 đồng/người/buổi);
 - + Thành viên Hội đồng: 500.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.000.000 đồng/người/buổi);
 - + Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị:

+ Chủ trì cuộc họp: 800.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 1.200.000 đồng/người/buổi);

+ Thành viên Hội đồng: 400.000 đồng/người/buổi (riêng đối với chi tiền công họp xét tặng các danh hiệu “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”: 800.000 đồng/người/buổi);

+ Người tham gia phục vụ họp Hội đồng: 200.000 đồng/người/buổi.

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí trích 20% trong tổng quỹ thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, tổ chức theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và thi đua, khen thưởng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 8 năm 2026.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 3 thông qua ngày 07 tháng 8 năm 2026./.

Nơi nhận: 

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Công báo và cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH


Lâm Đông